

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần : **LỊCH SỬ TRUNG QUỐC (HISTORY OF CHINA)**
- Mã số học phần : **1930212**
- Số tín chỉ học phần : **2 tín chỉ**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: **Đại học, Ngôn ngữ Trung Quốc**
- Số tiết học phần :
 - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
 - Thực hành : 10 tiết
 - Tự học : 30 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: **TBM chuyên ngành tiếng Trung (đại học) - KNN**

2. Học phần trước: Đất nước học Trung Quốc 1; Đất nước học Trung Quốc 2; Lịch sử văn minh phương Đông

3. Mục tiêu của học phần:

Học phần giúp SV nhận biết – hiểu biết kiến thức tổng quan về lịch sử, văn hóa Trung Hoa cổ-trung-cận hiện đại bằng ngôn ngữ tiếng Trung

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1 Khả năng khái quát kiến thức KHXH và nhân văn	GLO-3, PLO-K07
	4.1.2 Biết phương pháp nghiên cứu KH cơ bản	GLO-4
	4.1.3 Hiểu biết về lịch sử và xã hội TQ	GLO-K05
	4.1.4 Tổng hợp và áp dụng kiến thức tổng quan về lịch sử kết hợp với văn hóa, XH bằng ngôn ngữ tiếng Trung	PLO-K07
Kỹ năng	4.2.1 Vận dụng kiến thức hiểu biết về chính trị, pháp luật, XH	PLO-S01, PLO-S02
	4.2.2 Biết tổ chức việc học và tự học, tổng hợp kiến thức đã học	PLO-S05, PLO-S07 PLO-S09
Thái độ	4.3.1 Thể hiện khả năng sử dụng, vận dụng công cụ truyền thông, phương tiện giao tiếp để thuyết trình	GLO-A05, GLO-A04 GLO-A03
	4.3.2 Nhận thức vai trò các chuẩn mực, giá trị văn hóa được học trong học phần	PLO-A01
	4.3.3 Linh hoạt tích cực làm việc trong mọi điều kiện; làm việc cá nhân kết hợp với làm việc nhóm	PLO-A6, PLO-S09 GLO-A05, GLO-A03

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức:

- Tổng quan tiến trình lịch sử Trung Hoa

- Kiến thức từng triều đại trong lịch sử Trung Hoa qua các giai đoạn: Cổ đại, Trung đại, Cận hiện đại.

Phần Cổ đại giới thiệu sự hình thành của dân tộc Trung hoa, các nhà nước cổ đại và nền văn minh Trung Hoa cổ.

Phần Trung đại giới thiệu về chế độ phong kiến chuyên chế hơn 2000 năm của Trung Hoa bao gồm các triều đại, đặc điểm thời phong kiến và các mâu thuẫn trong từng triều đại, văn hóa được phát triển liên tục qua các triều đại đó.

Phần Cận đại giới thiệu sự hình thành xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến của Trung Quốc và phản ứng của các tầng lớp xã hội Trung Quốc .

- Tri nhận biểu tượng lịch sử, văn hóa Trung Hoa

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

- Các học phần lý thuyết và thực hành

Buổi Tiết	Nội dung	Hoạt động GV	Hoạt động SV	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1 (2 tiết)	中国历史的线索					4.1.1
	历史重心由西向东、由北向南移转 分裂与统一 / 战争与融合	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 1-5	[4] [2] 5-14 [3] 9-13	4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
2 (2 tiết)	文明的曙光					4.1.1
		- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 11-14	[4]	4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
3 (2 tiết)	国家的出现——夏商					4.1.1
		- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 22-26	[4] [2] 15-28 [3] 14-16	4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
4 (2 tiết)	封建社会的开端——西周东周					4.1.1
		- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 33-38	[4] [2] 29-43, 56-70 [3] 17-21	4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
5 (2 tiết)	统一的过度——秦汉					4.1.1
		- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 45-49	[4] [2] 44-53, 72-92 [3] 79-98	4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1

						4.2.2 4.3.2
6 (2 tiết)	分裂与融合——三国两晋南北朝	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 56-61	[4] [2] 93-105 [3] 100-110	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
7 (2 tiết)	兴盛的王朝——隋唐	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 67-70	[4] [2] 107-129 [3] 111-132	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
8 (2 tiết)	承前启后时期——两宋	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 77-81	[4] [2] 130-139 [3] 134-143	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
9 (2 tiết)						
10 (2 tiết)	元明清	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 87-92	[4] [2] 144-170 [3] 144-165	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
11 (2 tiết)	从鸦片战争到五四运动	- Giảng giải, diễn giải, phân tích	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1] 98-102	[4] [2] 174-177	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2
12 (2 tiết)						
13 (2 tiết)	SV Thuyết trình học phần	- Diễn giải, phân tích bài thuyết trình	- Ghi chép, tổng hợp nội dung			4.2.1 4.2.2 4.3.2 4.3.3
14 (2 tiết)	Tổng kết Ôn tập	- Giảng giải, diễn giải	- Ghi chép, tổng hợp nội dung	[1]	[2] [3] [4]	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.3.2 4.3.3

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự các buổi học trong suốt quá trình học phần này
- Thực hiện các bài tập tương ứng, bài thuyết trình theo nhóm
- Tham dự thi kết thúc học phần.

Yêu cầu đối với SV	Phải thực hiện theo đúng quy định của trường.
Quy định về tham dự lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - SV có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có đám cưới, đám tang hoặc nằm viện có giấy ra viện. - Vắng buổi thứ 2 sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần; vắng buổi thứ 3 trừ 100% điểm chuyên cần. Vắng buổi thứ 4 thì bị hủy toàn bộ điểm quá trình. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện. - Tham dự kiểm tra suốt quá trình học phần lấy điểm tích lũy - Tham dự thi kết thúc học phần.
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - SV phải đi học đúng giờ quy định. SV đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - SV vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3.1; 4.3.2 4.3.3
2	Điểm kiểm tra quá trình	SV lập nhóm thuyết trình Là tổng điểm của văn bản thuyết trình (file word) + bài trình chiếu (file ppt) + điểm thuyết trình cá nhân	40%	4.1.1; 4.1.2 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2 4.3.1; 4.3.2 4.3.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm kiến thức Gồm phần kiến thức và phần tri nhận biểu tượng – hình ảnh văn hóa	50%	4.1.1; 4.1.2 4.1.3; 4.1.4 4.2.1; 4.2.2 4.3.1; 4.3.2 4.3.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

[1] 中国历史专业汉语教程（北大版留学生预科教材。专业汉语教程）

GT Lịch sử TQ (bản tiếng Hoa dành cho SV nước ngoài)

赵延风编著 – Triệu Diên Phong chủ biên

北京大学出版社 2007 年 - NXB Đại học Bắc Kinh năm 2007

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] **Lịch sử Trung Quốc** - Võ Mai Bạch Tuyết

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, tái bản lần 2 năm 2005

[3] **Lịch sử Trung Quốc** - Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý

NXB Giáo dục, năm 2001

[4] Web-Blog và tài liệu nội bộ hỗ trợ online của GV

+ www.tuandtcn.weebly.com / www.tuandtcn.blogspot.com

+ www.facebook.com/tuandtcn.chinese / www.facebook.com/tuandtcn.class

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần /Buổi	Nội dung	LT TH (tiết)	Tự học (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 2	中国历史的线索 历史重心由西向东、由北向南移转 分裂与统一 / 战争与融合 文明的曙光	4	4	- Tự tổng hợp nội dung, tự phân tích - Tự chọn lọc các kiến thức đã được học để ôn tập cuối học phần
3 4 5 6	国家的出现——夏商 封建社会的开端——西周东周 统一的过度——秦汉 分裂与融合——三国两晋南北朝	8	8	- Tự tổng hợp nội dung, tự phân tích - Tự chọn lọc các kiến thức đã được học để ôn tập cuối học phần - Tự lập nhóm và chuẩn bị đề tài thuyết trình theo các chuyên đề đã được cung cấp và quy định trong đề cương học phần
7 8 9 10 11	兴盛的王朝——隋唐 承前启后时期——两宋 元明清	10	10	- Tự tổng hợp nội dung, tự phân tích - Tự chọn lọc các kiến thức đã được học để ôn tập cuối học phần - Tự lập nhóm và chuẩn bị đề tài thuyết trình theo các chuyên đề đã được cung cấp và quy định trong đề cương học phần
12 13	从鸦片战争到五四运动	4	4	- Tự tổng hợp nội dung, tự phân tích - Tự chọn lọc các kiến thức đã được học để ôn tập cuối học phần - Tự lập nhóm và chuẩn bị đề tài thuyết trình theo các chuyên đề đã được cung cấp và quy định trong đề cương học phần
14	Thuyết trình các đề tài	2	2	- Tự lập nhóm và chuẩn bị đề tài thuyết trình theo các chuyên đề đã được cung cấp và quy định trong đề cương học phần
15	Ôn tập	2	2	- Tự chọn lọc các kiến thức đã được học để ôn tập cuối học phần

Ngày... tháng.... Năm 201
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng.... Năm 201
Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 10 tháng 9 Năm 20
Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Đình Tuấn

Ngày... tháng.... Năm 201
Ban giám hiệu